

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ nguồn ngân sách tỉnh (không bao gồm chợ tại các phường và chợ tại thị trấn thuộc các huyện trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, đơn vị được Nhà nước giao đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (gọi tắt là các chợ do Nhà nước đầu tư).

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật tham gia đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ nông thôn (gọi tắt là Chợ do Doanh nghiệp đầu tư).

Điều 3. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

- Chợ nông thôn được hỗ trợ phải nằm trong Quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mỗi chợ chỉ được hưởng một lần đối với từng nội dung hỗ trợ và không trùng lặp với các chương trình, dự án khác. Ưu tiên chợ thuộc địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Việc hỗ trợ chỉ thực hiện sau khi Dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được cấp có thẩm quyền chấp thuận phê duyệt theo quy định. Đối với Chợ do doanh nghiệp đầu tư phải hoàn thành việc xây dựng, cải tạo đảm bảo tiêu chuẩn, tiến độ, chất lượng theo dự án được duyệt.

- Các tổ chức, đơn vị được hỗ trợ phải sử dụng vốn ngân sách đúng mục đích, đúng chế độ và phát huy hiệu quả, thực hiện việc thanh toán, quyết toán vốn đã sử dụng theo quy định hiện hành; đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đầu tư xây mới chợ nông thôn (tại vị trí quy hoạch mới hoặc xây mới trên nền chợ cũ)

a) Các hạng mục hỗ trợ:

- Nhà lồng chợ và các công trình có mái che trong phạm vi chợ, khu vệ sinh, kho chứa hàng, bãi đỗ xe, phòng bảo vệ.

- Hệ thống kỹ thuật: giao thông nội bộ, cấp thoát nước, điện chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy, thông gió và điều hoà không khí, hệ thống gom rác thải.

b) Mức hỗ trợ

- Chợ do các tổ chức, đơn vị được Nhà nước giao đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý:

+ Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư Dự án nhưng không quá 4 tỷ đồng/chợ hạng 1; 3,5 tỷ đồng/chợ hạng 2; 3 tỷ đồng/chợ hạng 3.

+ Địa bàn còn lại: Hỗ trợ tối đa 60% tổng mức đầu tư Dự án nhưng không quá 3,5 tỷ đồng/chợ hạng 1; 3 tỷ đồng/chợ hạng 2; 2,5 tỷ đồng/chợ hạng 3.

- Chợ do doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý:

+ Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ tối đa 30% tổng mức đầu tư Dự án nhưng không quá 1,5 tỷ đồng/chợ.

+ Địa bàn còn lại: Hỗ trợ tối đa 20% tổng mức đầu tư Dự án nhưng không quá 1 tỷ đồng/chợ.

2. Hỗ trợ Dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng chợ nông thôn

a) Chợ do các tổ chức, đơn vị được Nhà nước giao đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý:

- Hỗ trợ công tác di dời và xây dựng chợ tạm trong thời gian cải tạo, nâng cấp: Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/chợ để thực hiện các hạng mục: San lấp nền chợ, đình chợ và các công trình phụ trợ (điện, nước, vệ sinh...).

- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp hạ tầng chợ (nền chợ; xây dựng nhà lồng và các công trình có mái che; hệ thống kỹ thuật: đường nội bộ, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, thu gom rác thải, phòng cháy chữa cháy, thông gió và điều hoà không khí):

+ Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư Dự án nhưng không quá 3,5 tỷ đồng/chợ hạng 1; 3 tỷ đồng/chợ hạng 2; 2,5 tỷ đồng/chợ hạng 3.

+ Địa bàn còn lại: Hỗ trợ tối đa 60% tổng mức đầu tư Dự án nhưng không quá 3 tỷ đồng/chợ hạng 1; 2,5 tỷ đồng/chợ hạng 2; 2 tỷ đồng/chợ hạng 3.

b) Chợ do doanh nghiệp đầu tư, khai thác và quản lý (bao gồm cả chợ thực hiện chuyển đổi mô hình):

- Hỗ trợ công tác di dời và xây dựng chợ tạm trong thời gian cải tạo, nâng cấp: Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/chợ để thực hiện các hạng mục: San lấp nền chợ, đình chợ và các công trình phụ trợ (điện, nước, vệ sinh...).

- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp hạ tầng chợ (nền chợ; xây dựng nhà lồng và các công trình có mái che; hệ thống kỹ thuật: đường nội bộ, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, thu gom rác thải, phòng cháy chữa cháy, thông gió và điều hoà không khí):

+ Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 20% tổng mức đầu tư nhưng không quá 1 tỷ đồng/chợ.

+ Địa bàn còn lại: Hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư Dự án nhưng không quá 500 triệu đồng/chợ.

3. Hỗ trợ hệ thống hạ tầng số và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, kinh doanh tại chợ.

a) Nội dung hỗ trợ: Phần mềm quản lý chợ; hệ thống camera giám sát; khu vực tổ chức và thiết bị livestreams bán hàng; hệ thống kiểm tra truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/chợ.

Điều 5. Thực hiện kinh phí hỗ trợ

1. Tổng hợp nhu cầu: Trước 30/6 hàng năm, các đối tượng áp dụng hỗ trợ tại Điều 2 căn cứ vào nhu cầu đầu tư, xây dựng hạ tầng chợ nông thôn của địa phương, đơn vị đề nghị hỗ trợ gửi Sở Công Thương tổng hợp nhu cầu gửi Sở Tài chính rà soát, cân đối nguồn kinh phí để xây dựng dự toán chi ngân sách năm kế hoạch, tham mưu trình UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2. Phân bổ kinh phí: Sau khi có Quyết định phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra thực tế, tiến độ thực hiện dự án, các điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các địa phương, đơn vị trong phạm vi kinh phí được giao.

3. Cấp phát kinh phí:

- Đối với các tổ chức, đơn vị được Nhà nước đầu tư giao đầu tư, khai thác, quản lý chợ: Căn cứ Quyết định phân bổ kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thông báo bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã để thực hiện.

- Đối với các doanh nghiệp đầu tư, khai thác, quản lý chợ: Căn cứ Quyết định phân bổ kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, sau khi đảm bảo hồ sơ thực hiện theo tiến độ, Sở Tài chính tiến hành cấp phát bằng lệnh chi tiền theo quy định hiện hành.

4. Thanh quyết toán kinh phí: Các địa phương, đơn vị được giao chủ trì thực hiện chính sách chịu trách nhiệm thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định Luật Ngân sách và quy định hiện hành.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh và lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 37 thông qua ngày tháng 12 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Tư pháp (Cục KTVB&QLXPVPHC);
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Nghĩa Hiếu